

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Đề án
nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành danh mục Đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục Đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã ban hành tại Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 17/6/2024, Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 và Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố (lần 5);

Căn cứ Công văn số 508/UBND-STC ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về quy trình xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 2781/UBND-ĐTĐT ngày 14/4/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến Danh mục Đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026;

Căn cứ Công văn số 4622/UBND-SNNMT ngày 28/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ý kiến đối với đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-SNNMT ngày 25/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 4292/SNNMT-CCMT ngày 16/4/2026 và Công văn số 5248/SNNMT-CCMT ngày 05/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc

góp ý dự thảo đề cương và dự toán chi tiết xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

Công văn số 2904/GT-TVMT ngày 29/4/2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Miền Trung về việc tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung và giải trình hoàn thiện Đề cương và dự toán chi tiết xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với các nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2. Cơ quan thực hiện: Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng.
3. Phạm vi lập Đề án: Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
4. Đề cương Đề án: Phụ lục đính kèm.
5. Kinh phí thực hiện: 1.198.800.000 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Dự toán chi tiết kèm theo.
6. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

Điều 2. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường:

1. Thực hiện các thủ tục lập, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức thực hiện lựa chọn tư vấn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định.
2. Tổ chức triển khai các nội dung xây dựng Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường; Thủ trưởng các phòng, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCMT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Nam Sơn

Phụ lục
ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NÂNG CAO
NĂNG LỰC THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

1. Sự cần thiết

Trong bối cảnh hiện nay, thành phố Đà Nẵng đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thay đổi quan trọng về tổ chức không gian đô thị, cơ cấu hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính theo chủ trương chung đã làm thay đổi phạm vi quản lý, quy mô dân số và đặc điểm phân bố dân cư trên địa bàn. Đồng thời, quá trình đô thị hóa nhanh, gia tăng hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và phát triển hạ tầng kỹ thuật đã làm cho khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh không ngừng gia tăng, với đặc điểm ngày càng đa dạng về thành phần, phức tạp về nguồn phát sinh và phân tán trên diện rộng. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rà soát, đánh giá tổng thể và tổ chức lại hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn mới của thành phố.

Bên cạnh đó, yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao, cả từ phía quy định pháp luật, chỉ đạo của Trung ương và địa phương, cũng như kỳ vọng của người dân và xã hội đối với chất lượng môi trường sống đô thị. Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt không chỉ dừng lại ở việc thu gom và xử lý mà còn phải hướng tới các mục tiêu cao hơn như phân loại tại nguồn, giảm thiểu chất thải, tái sử dụng, tái chế và từng bước hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn. Điều này đòi hỏi hệ thống quản lý phải được tổ chức bài bản, có cơ sở dữ liệu đầy đủ, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý và từng bước hiện đại hóa toàn bộ chuỗi thu gom, vận chuyển và xử lý.

Qua thực tiễn triển khai trong thời gian qua cho thấy, hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện. Cụ thể, mạng lưới thu gom, vận chuyển chưa thực sự đồng bộ giữa các khu vực; năng lực xử lý chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu

trong dài hạn; công tác phân loại tại nguồn chưa được triển khai hiệu quả; cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý còn phân tán; cơ chế tổ chức thực hiện và phối hợp giữa các đơn vị liên quan cần tiếp tục được hoàn thiện. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một khung định hướng tổng thể làm cơ sở cho đầu tư hạ tầng, tăng cường năng lực quản lý và tổ chức vận hành hệ thống chất thải rắn sinh hoạt theo hướng hiện đại, hiệu quả là yêu cầu mang tính cấp thiết.

Thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, việc xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, để bảo đảm Đề án được xây dựng đúng định hướng, đầy đủ nội dung, phù hợp với yêu cầu chuyên môn và có cơ sở xác định rõ khối lượng công việc cần thực hiện, việc lập Đề cương nhiệm vụ là hết sức cần thiết.

Đề cương nhiệm vụ sẽ là căn cứ quan trọng để xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung nghiên cứu, phương pháp thực hiện, sản phẩm đầu ra và tiến độ triển khai; đồng thời làm cơ sở để xác định kinh phí, lựa chọn hoặc giao đơn vị tư vấn có đủ năng lực thực hiện theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, bảo đảm Đề án được xây dựng một cách khoa học, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn phát triển mới.

Vì vậy, việc xây dựng Đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết, nhằm tạo lập đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở chuyên môn và cơ sở thực tiễn cho quá trình triển khai Đề án; đồng thời làm nền tảng cho việc định hướng đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực quản lý và từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng bài bản, hiện đại, hiệu quả và bền vững.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 01/07/2016.
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

- Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025.

- Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng-xanh-sạch-đẹp.

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/05/2019 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch có hiệu lực từ ngày 01/07/2019.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

- Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu.

- Thông tư 76/2025/TT-BNNMT ngày 29/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bãi chôn lấp chất thải rắn (QCVN 96:2025/BNNMT).

- Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025.

- Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định một số nội dung, mức chi xây dựng Đề án phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 08/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án Điều chỉnh quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19/06/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công văn số 508/UBND-STC ngày 24/01/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy trình xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Thông báo số 148/TB-VP ngày 13/8/2025 của Văn phòng UBND thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông báo số 592/TB-VP ngày 26/12/2025 của Văn phòng UBND thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp xử lý công tác vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố.

- Công văn số 2781/UBND-ĐTĐT ngày 14/4/2026 của UBND thành phố về việc liên quan đến Danh mục Đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026.

- Công văn số 4622/UBND-SNNMT ngày 28/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ý kiến đối với đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Thông báo số 178/TB-SNNMT ngày 23/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết luận của Phó Giám đốc Sở tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện công tác thu gom và quản lý CTRSH trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đề cương nhiệm vụ tạo cơ sở, định hướng triển khai các bước tiếp theo trong việc xây dựng và ban hành “Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”. Đề cương mô tả được tổng quan được sự cần thiết, phạm vi công việc, nội dung nghiên cứu, yêu cầu chuyên môn, khối lượng công việc, phương pháp thực hiện, kết quả đầu ra của Đề án. Qua đó bảo đảm việc tổ chức thực hiện Đề án được thống nhất, đúng trọng tâm, đúng yêu cầu, có chất lượng và có căn cứ để lập dự toán kinh phí theo quy định.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định rõ yêu cầu, phạm vi, đối tượng, nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ xây dựng Đề án, bảo đảm việc triển khai thực hiện được đầy đủ, không chồng chéo, không bỏ sót nội dung trọng tâm.

- Các nhiệm vụ được phân tách cụ thể theo nhóm vấn đề, tổ chức khoa học, có định hướng rõ ràng nhằm tạo thuận lợi trong việc xây dựng Đề án phù hợp với điều kiện thực tế và điều kiện nghiên cứu.

- Là căn cứ để lựa chọn hoặc giao đơn vị tư vấn, chuyên gia có đủ năng lực tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá và xây dựng hồ sơ Đề án theo đúng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Là căn cứ để xác định khối lượng công việc, nhu cầu nhân lực, thành phần chuyên gia, thời gian thực hiện và các chi phí cần thiết phục vụ công tác lập dự toán kinh phí xây dựng Đề án.

- Quy định rõ yêu cầu về phương pháp thực hiện, chất lượng chuyên môn và sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ, làm cơ sở kiểm soát tiến độ, chất lượng và nghiệm thu kết quả thực hiện.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

3.1. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi không gian: Thành phố Đà Nẵng.
- Phạm vi nội dung: Toàn bộ chuỗi hoạt động quản lý CTRSH, bao gồm:
 - + Phát sinh CTRSH;
 - + Phân loại CTRSH tại nguồn;
 - + Mạng lưới thu gom, điểm tập kết, trung chuyển, vận chuyển CTRSH;
 - + Xử lý CTRSH;
 - + Hoạt động quản lý nhà nước đối với CTRSH.
- Phạm vi thời gian:
 - + Thời gian xây dựng Đề án: Trong năm 2026.
 - + Thời gian thực hiện Đề án: Giai đoạn 2027-2030, định hướng đến năm 2050.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

- Các nguồn phát sinh CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Các mô hình, hoạt động thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý CTRSH đang được áp dụng.
- Các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở xử lý và các chủ thể liên quan.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, cơ chế quản lý, tài chính, đầu tư và tổ chức thực hiện liên quan đến CTRSH.

3.3. Yêu cầu chung đối với đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Đề án

Đơn vị tư vấn được giao nhiệm vụ tư vấn xây dựng dự thảo Đề án phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Bảo đảm năng lực chuyên môn phù hợp với tính chất thuộc phạm vi của nhiệm vụ của Đề án.

- Đảm bảo tính trung thực, khách quan trong quá trình khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, số liệu để đề xuất các quan điểm, định hướng nội dung thực hiện của Đề án.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung công việc theo đề cương nhiệm vụ được phê duyệt.

- Bảo đảm tính đồng bộ, khoa học và logic giữa các nội dung từ hiện trạng đến dự báo, đề xuất các chỉ tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm chất lượng của Đề án, được sử dụng trực tiếp cho công tác thẩm định, phê duyệt theo quy định.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Nhiệm vụ 1. Điều tra hiện trạng phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Khảo sát thực tế hiện trạng phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH tại thành phố Đà Nẵng; Tạo lập cơ sở dữ liệu về hiện trạng công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Lập báo cáo đánh giá hiện trạng phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

4.1.1. Nội dung thực hiện

a) Đánh giá hiện trạng phát sinh CTRSH

- Mục đích:

+ Làm rõ quy mô, đặc điểm và xu hướng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh biến động về dân số, không gian đô thị và hoạt động kinh tế - xã hội sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu nền về nguồn phát sinh CTRSH theo từng khu vực, từng nhóm đối tượng, phục vụ cho công tác quản lý, dự báo và hoạch định chính sách trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

+ Làm cơ sở khoa học để tính toán, xác định nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; từ đó đề xuất quy mô, công suất và phân bố hợp lý của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

+ Hỗ trợ nhận diện các khu vực phát sinh CTRSH với khối lượng lớn, có nguy cơ gây áp lực lên hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý, làm cơ sở ưu tiên đầu tư và tổ chức lại mạng lưới dịch vụ.

+ Tạo tiền đề cho việc triển khai các chương trình phân loại CTRSH tại nguồn, giảm thiểu chất thải và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Xác định đối tượng phát thải và ước tính khối lượng CTRSH phát sinh tại các xã, phường, đặc khu trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Phân tích phân bố không gian của nguồn phát sinh, nhận diện các khu vực có phát sinh khối lượng lớn CTRSH.

b) Đánh giá hiện trạng thành phần CTRSH

- Mục đích:

+ Tổng hợp, kế thừa và hệ thống hóa các dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên ngành đã có liên quan đến thành phần và tính chất chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Làm rõ đặc điểm thành phần CTRSH theo từng khu vực và nhóm nguồn thải điển hình (đô thị trung tâm, khu vực ven đô, khu dân cư, khu dịch vụ, du lịch, cơ sở sản xuất, kinh doanh), làm cơ sở phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

+ Cung cấp cơ sở khoa học để phục vụ công tác dự báo phát sinh CTRSH, định hướng phân loại tại nguồn, lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp và xác định tiềm năng tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng và chôn lấp.

+ Đánh giá xu hướng biến động thành phần CTRSH trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, thay đổi hành vi tiêu dùng và định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn của thành phố.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Tổng hợp, rà soát và phân tích các nguồn dữ liệu hiện có liên quan đến thành phần CTRSH, bao gồm các báo cáo môi trường, kết quả quan trắc, nghiên cứu khoa học, đề án, dự án và số liệu do các cơ quan quản lý, đơn vị tư vấn và đơn vị vận hành cung cấp.

+ Phân tích thành phần CTRSH theo từng khu vực và nhóm nguồn thải đặc trưng trên cơ sở dữ liệu sẵn có, bảo đảm phản ánh được sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội, mức sống dân cư và loại hình hoạt động phát sinh chất thải.

+ Xác định tỷ lệ và tiềm năng các nhóm chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng và chôn lấp, làm cơ sở định hướng phát triển hệ thống xử lý CTRSH theo hướng giảm chôn lấp, tăng tái chế và thu hồi tài nguyên.

+ Đối chiếu, so sánh dữ liệu qua các giai đoạn (nếu có) để nhận diện xu hướng biến động thành phần CTRSH, phục vụ xây dựng các kịch bản quản lý trong tương lai.

c) Đánh giá hiện trạng phân loại CTRSH tại nguồn

- Mục đích:

+ Đánh giá tổng thể tình hình triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, làm rõ mức độ bao phủ, quy mô và hình thức tổ chức thực hiện tại từng khu vực.

+ Xác định hiệu quả thực tế của các chương trình, mô hình phân loại CTRSH tại nguồn đã triển khai, bao gồm mức độ tham gia của người dân, tỷ lệ phân loại, khả năng duy trì và tính bền vững của các mô hình.

+ Nhận diện những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai phân loại tại nguồn, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nhận thức cộng đồng, tổ chức thu gom riêng biệt, hạ tầng kỹ thuật và cơ chế chính sách hỗ trợ.

+ Làm cơ sở đề xuất định hướng, giải pháp hoàn thiện và nhân rộng mô hình phân loại CTRSH tại nguồn theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện

thực tế của thành phố và hướng tới mục tiêu giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải.

+ Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kết nối với hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý, từng bước hình thành chuỗi quản lý CTRSH khép kín theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Xác định các xã, phường có triển khai hoạt động phân loại CTRSH tại nguồn và quy mô các hoạt động;

+ Đánh giá kết quả các hoạt động, chương trình phân loại CTRSH tại nguồn đã được triển khai tại các xã, phường;

+ Cung cấp thông tin về mạng lưới thu gom CTRSH có khả năng tái chế, tái sử dụng tại các xã, phường.

d) Đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển và trung chuyển

- Mục đích:

+ Đánh giá tổng thể hiện trạng tổ chức mạng lưới thu gom, vận chuyển và trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm hạ tầng kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, nhân lực và phương thức vận hành.

+ Làm rõ mức độ bao phủ, khả năng phục vụ và hiệu quả hoạt động của hệ thống thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTRSH, trên cơ sở đối chiếu với nhu cầu thực tế tại từng khu vực, từng nhóm đối tượng phát sinh.

+ Đánh giá sự phù hợp của các mô hình, phương thức thu gom và vận chuyển hiện đang áp dụng với điều kiện hạ tầng giao thông, đặc điểm đô thị, phân bố dân cư và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn.

+ Xác định khoảng cách giữa hiện trạng và yêu cầu quản lý CTRSH trong giai đoạn tới, làm cơ sở đề xuất các giải pháp tối ưu hóa mạng lưới thu gom, vận chuyển và trung chuyển theo hướng hiệu quả, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Nhận diện các tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện, điều phối vận hành và quản lý dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH tại các xã, phường; qua đó làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Cung cấp cơ sở dữ liệu đầu vào phục vụ công tác dự báo, quy hoạch và định hướng đầu tư nâng cấp hệ thống thu gom, vận chuyển và trung chuyển CTRSH trên địa bàn thành phố trong các giai đoạn tiếp theo.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Rà soát, thống kê mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển, hoạt động thu gom, vận chuyển bao gồm cả phương tiện, thiết bị, nhân lực, tần suất và thời gian phục vụ.

+ Đánh giá mức độ bao phủ dịch vụ, mức độ đáp ứng nhu cầu của mạng lưới thu gom, vận chuyển CTRSH; sự phù hợp của phương thức thu gom theo điều kiện hạ tầng và nguồn phát sinh CTRSH có liên quan đến phân bố dân cư, đặc điểm đô thị, các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Phân tích, xác định các tồn tại, hạn chế về chức thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH tại các phường, xã.

e) Đánh giá hiện trạng xử lý CTRSH

- Mục đích:

+ Đánh giá tổng thể năng lực, hiện trạng và mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm các cơ sở xử lý sơ bộ, bãi tập kết tạm, bãi chôn lấp và các cơ sở tái chế.

+ Làm rõ sự phù hợp giữa công suất thiết kế, công suất vận hành thực tế và nhu cầu xử lý CTRSH hiện tại, qua đó xác định khả năng tiếp nhận và xử lý chất thải trong bối cảnh gia tăng khối lượng phát sinh và thay đổi phân bố không gian đô thị.

+ Đánh giá hiệu quả công nghệ xử lý đang áp dụng, mức độ đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường; đồng thời nhận diện các hạn chế, rủi ro môi trường và các vấn đề tồn tại trong quá trình vận hành.

+ Xác định khả năng nâng cấp, cải tiến công nghệ, tối ưu hóa vận hành và mở rộng công suất của các cơ sở hiện hữu nhằm nâng cao hiệu quả xử lý CTRSH trong thời gian tới.

+ Đánh giá hiện trạng các bãi chôn lấp đã và đang sử dụng, làm cơ sở đề xuất lộ trình cải tạo, đóng cửa, phục hồi môi trường; đồng thời xem xét khả năng tái

sử dụng quỹ đất sau xử lý phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị và định hướng sử dụng đất của thành phố.

+ Làm cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất định hướng đầu tư hệ thống xử lý CTRSH theo hướng hiện đại, giảm tỷ lệ chôn lấp, tăng cường tái chế, tái sử dụng và từng bước chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Rà soát hiện trạng các cơ sở xử lý rác thải sơ bộ, bãi tập kết tạm, bãi chôn lấp, cơ sở tái chế rác thải, với các nội dung, thông tin cơ bản bao gồm: Phạm vi tiếp nhận xử lý, công suất thiết kế, công suất thực tế, công nghệ áp dụng, mức độ đáp ứng yêu cầu môi trường, hiện trạng vận hành và khả năng tiếp nhận xử lý CTRSH trong tương lai.

+ Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu xử lý CTRSH hiện tại của các cơ sở xử lý, khả năng cải tiến, điều chỉnh để nâng cao hiệu quả xử lý trong tương lai.

+ Đánh giá hiện trạng các bãi chôn lấp cũ, nhu cầu cải tạo, đóng cửa, phục hồi môi trường và khả năng tái sử dụng quỹ đất phục vụ xử lý rác hiện nay cho các mục đích khác trong tương lai.

f) Đánh giá mô hình tổ chức và quản lý

- Mục đích:

+ Đánh giá tổng thể mô hình tổ chức quản lý, phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền, cơ quan chuyên môn, đơn vị cung ứng dịch vụ và các bên liên quan trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Làm rõ phương thức tổ chức, phạm vi và hiệu quả cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; qua đó đánh giá mức độ phù hợp với đặc điểm từng khu vực, đặc biệt trong bối cảnh thay đổi địa giới hành chính và yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ công.

+ Rà soát tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương cho công tác quản lý CTRSH, bao gồm quy mô, cơ cấu chi phí, phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu; từ đó đánh giá tính hiệu quả, minh bạch và khả năng tối ưu hóa nguồn lực tài chính.

+ Đánh giá hiện trạng công tác quản trị dữ liệu, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý CTRSH; bao gồm hệ thống giám sát thu gom, vận chuyển, quản lý vận hành, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân.

+ Nhận diện các tồn tại, hạn chế trong mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, phương thức vận hành và ứng dụng công nghệ; làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản lý CTRSH theo hướng đồng bộ, minh bạch, hiệu quả và hiện đại.

+ Tạo nền tảng để xây dựng mô hình quản lý CTRSH thống nhất trên toàn địa bàn thành phố, phù hợp với định hướng phát triển đô thị thông minh, tăng cường năng lực quản trị và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Rà soát hiện trạng mô hình phân công trách nhiệm quản lý, thực thi các hoạt động quản lý CTRSH giữa các cấp quản lý, cơ quan chuyên môn, đơn vị cung ứng dịch vụ, chủ cơ sở xử lý và các bên liên quan;

+ Phạm vi và phương pháp quản lý tổ chức cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH của các đơn vị cung cấp dịch vụ;

+ Rà soát, thông kê thông tin tình hình sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm: Quy mô kinh phí, phạm vi và phương thức giao nhiệm vụ cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn;

+ Đánh giá hiện trạng quản trị dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, tiếp nhận phản ánh của người dân trong quản lý CTRSH tại các xã, phường.

4.1.2. Phương pháp thực hiện

Trong quá trình thực hiện, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lựa chọn và kết hợp các phương pháp phù hợp để đánh giá đầy đủ hiện trạng phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố. Việc lựa chọn phương pháp cần bảo đảm số liệu thu thập có cơ sở, phản ánh đúng tình hình thực tế và phục vụ trực tiếp cho các nội dung phân tích, dự báo và đề xuất giải pháp của Đề án. Các phương pháp có thể áp dụng gồm:

Thu thập, tổng hợp và rà soát tài liệu, số liệu hiện có về phát sinh CTRSH, thành phần rác, phân loại tại nguồn, mạng lưới thu gom, vận chuyển, trung

chuyên, xử lý; đồng thời rà soát các quy hoạch, báo cáo chuyên ngành, đề án, chương trình và cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Khảo sát thực địa tại các khu vực trọng điểm, bao gồm các xã, phường; tuyến thu gom chính; điểm tập kết; trạm trung chuyển; khu xử lý; bãi chôn lấp; khu dân cư, chợ, khu du lịch, dịch vụ, thương mại và các khu vực có lượng CTRSH phát sinh lớn.

- Điều tra, ghi nhận thông tin hiện trường về phương thức thu gom, tần suất thu gom, thời gian phục vụ, phương tiện, thiết bị, nhân lực, điểm tập kết, tuyến vận chuyển, tình trạng vệ sinh môi trường và các khó khăn trong quá trình vận hành.

- Làm việc, phỏng vấn và lấy ý kiến các bên liên quan, gồm cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, đơn vị cung ứng dịch vụ, đơn vị vận hành khu xử lý, tổ dân phố, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, đơn vị tái chế và các tổ chức có liên quan.

- Phân tích, đối chiếu và kiểm chứng số liệu giữa hồ sơ hiện có, kết quả khảo sát thực tế và thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp nhằm bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và tin cậy của dữ liệu đầu vào.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng theo từng nhóm nội dung, gồm phát sinh CTRSH, phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý, mô hình tổ chức quản lý, tài chính, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ.

- Xác định các tồn tại, hạn chế và điểm nghẽn chính trong từng khâu của hệ thống quản lý CTRSH, làm cơ sở cho việc dự báo nhu cầu và đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao năng lực trong các nhiệm vụ tiếp theo.

- Ứng dụng GIS và bản đồ số để chuẩn hóa, cập nhật và thể hiện không gian các nguồn phát sinh, điểm tập kết, tuyến thu gom, trạm trung chuyển, khu xử lý và các khu vực có liên quan đến quản lý CTRSH.

4.1.3. Kết quả đầu ra cần đạt

- Báo cáo chuyên đề đánh giá hiện trạng CTRSH toàn thành phố Đà Nẵng.
- Bản đồ hiện trạng phát sinh, phân bố nguồn thải, mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.
- Danh mục các tồn tại, bất cập, điểm nghẽn và các vấn đề ưu tiên cần xử lý.

4.2. Nhiệm vụ 2. Dự báo phát sinh CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050

4.2.1. Nội dung thực hiện

- Mục đích:

+ Xây dựng cơ sở khoa học để dự báo xu hướng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo từng giai đoạn, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị và biến động dân số sau quá trình sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính.

+ Làm rõ quy mô, cơ cấu và sự phân bố không gian của lượng CTRSH phát sinh trong tương lai, làm căn cứ để xác định nhu cầu đầu tư hạ tầng thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo từng khu vực và từng thời kỳ.

+ Hỗ trợ xây dựng các kịch bản phát triển khác nhau (kịch bản cơ sở, kịch bản tăng trưởng cao, kịch bản kiểm soát chất thải) nhằm phục vụ công tác quản lý linh hoạt, chủ động trước các biến động về kinh tế - xã hội và môi trường.

+ Đánh giá xu hướng biến đổi thành phần CTRSH, đặc biệt là các thành phần có khả năng tái chế, tái sử dụng hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm cao, làm cơ sở định hướng công nghệ xử lý và các giải pháp giảm thiểu chất thải.

+ Làm cơ sở để dự báo nhu cầu tổ chức mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; từ đó đề xuất phương án phân bổ nguồn lực, quy mô công trình và lộ trình đầu tư phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố.

+ Tích hợp các yếu tố tác động giảm phát sinh CTRSH như phân loại tại nguồn, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và nâng cao nhận thức cộng đồng vào công tác dự báo, nhằm hướng tới mục tiêu giảm thiểu chất thải và phát triển bền vững.

+ Tạo nền tảng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và ra quyết định của các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm tính chủ động, đồng bộ và hiệu quả trong quản lý CTRSH giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Tổng hợp thông tin các yếu tố ảnh hưởng lớn đến mức độ gia tăng CTRSH trong tương lai, bao gồm:

- Định mức phát thải (bao gồm cư dân ở đô thị, nông thôn, miền núi);

- Thành phần CTRSH;
- Quy mô dân số theo xã, phường;
- Quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thương mại có phát sinh nhiều CTRSH;
- Các yếu tố tác động giảm phát sinh CTRSH bao gồm: Phân loại rác thải tại nguồn, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, thay đổi nhận thức trong bảo vệ môi trường nói chung và chất thải rắn nói riêng.

+ Dự báo các kịch bản phát sinh CTRSH theo từng giai đoạn và khu vực, có thể đạt đến phạm vi xã, phường.

+ Dự báo biến động khối lượng một số thành phần CTRSH chủ yếu, có vai trò quan trọng cần quan tâm quản lý.

+ Dự báo các khu vực phát sinh CTRSH mới làm phát sinh nhu cầu về mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tương ứng.

+ Dự báo nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tương ứng với dự báo về phát sinh CTRSH đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

4.2.2. Phương pháp thực hiện

Trong quá trình thực hiện, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lựa chọn phương pháp dự báo phù hợp với nguồn số liệu hiện có, điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu quản lý CTRSH trong từng giai đoạn. Việc lựa chọn phương pháp cần bảo đảm kết quả dự báo có cơ sở khoa học, phản ánh được xu hướng phát sinh CTRSH và làm căn cứ xác định nhu cầu thu gom, vận chuyển, trung chuyển và xử lý CTRSH đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Các phương pháp có thể áp dụng gồm:

- Tổng hợp, rà soát và chuẩn hóa số liệu về dân số, tốc độ đô thị hóa, định mức phát sinh CTRSH, thành phần rác, hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý và các quy hoạch, định hướng phát triển có liên quan.

- Phân tích xu hướng phát sinh CTRSH trên cơ sở số liệu hiện trạng, biến động dân số, phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch, thương mại và các nguồn phát sinh lớn trên địa bàn thành phố.

- Dự báo theo hệ số phát sinh và nhóm nguồn thải, trong đó xem xét sự khác nhau giữa khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, khu dân cư, khu dịch vụ, thương mại và các khu vực có lượng CTRSH phát sinh lớn.

- Xây dựng các kịch bản dự báo như kịch bản cơ sở, kịch bản tăng trưởng cao, kịch bản kiểm soát phát sinh chất thải hoặc các kịch bản khác phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố.

- Phân tích phân bố không gian nguồn phát sinh CTRSH theo xã, phường hoặc nhóm khu vực, nhằm nhận diện các khu vực phát sinh lớn, khu vực phát sinh mới và nhu cầu mở rộng mạng lưới thu gom, vận chuyển, xử lý trong tương lai.

- Dự báo biến động thành phần CTRSH, đặc biệt đối với nhóm chất thải hữu cơ, chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng và phần còn lại phải xử lý cuối cùng.

- Xem xét tác động của các yếu tố giảm phát sinh, như phân loại CTRSH tại nguồn, tái chế, tái sử dụng, kinh tế tuần hoàn, thay đổi hành vi tiêu dùng và nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Hiệu chỉnh kết quả dự báo trên cơ sở kết quả khảo sát hiện trạng, số liệu vận hành thực tế, ý kiến của cơ quan quản lý, đơn vị vận hành và chuyên gia.

- Ứng dụng GIS và bản đồ số để thể hiện phân bố phát sinh CTRSH theo từng giai đoạn, đồng thời hỗ trợ xác định nhu cầu mạng lưới thu gom, trung chuyển, vận chuyển và xử lý tương ứng.

4.2.3. Kết quả đầu ra cần đạt

- Báo cáo chuyên đề dự báo phát sinh CTRSH và nhu cầu hạ tầng, dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Bộ bản đồ, sơ đồ phân bố phát sinh theo từng giai đoạn, cụ thể cho các xã, phường.

- Các kịch bản phát triển và các thông số đầu vào dùng cho thiết kế giải pháp nâng cao năng lực quản lý CTRSH.

4.3. Nhiệm vụ 3. Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng nâng cao năng lực quản lý CTRSH

4.3.1. Nội dung thực hiện

- Mục đích:

- + Xác định hệ thống mục tiêu và chỉ tiêu quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo từng giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến

năm 2050, bảo đảm bám sát quy định pháp luật hiện hành, định hướng phát triển đô thị và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

+ Làm cơ sở định lượng để đánh giá mức độ hoàn thành, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; đồng thời phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và điều hành của cơ quan quản lý nhà nước.

+ Định hướng phân vùng quản lý CTRSH theo đặc điểm từng khu vực (đô thị trung tâm, khu vực ven đô, khu vực nông thôn, miền núi), qua đó xây dựng các chỉ tiêu phù hợp với điều kiện phát triển và khả năng triển khai thực tế tại từng nhóm xã, phường.

+ Làm căn cứ để xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đổi mới phương thức tổ chức thu gom, vận chuyển và lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý CTRSH trên toàn địa bàn thành phố.

+ Gắn kết các mục tiêu quản lý CTRSH với mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và nâng cao chất lượng sống của người dân; đồng thời phù hợp với định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh và tuần hoàn.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Xác định các mục tiêu và chỉ tiêu của Đề án trên cơ sở bám sát pháp luật hiện hành, định hướng phát triển của thành phố, thực trạng và nhu cầu cải thiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn Thành phố.

+ Xác lập các nhóm chỉ tiêu theo giai đoạn đến năm 2030 và đến năm 2050 theo khu vực (nhóm xã, phường) đối với nhóm vấn đề chính: Giảm phát sinh CTRSH; Phân loại CTRSH tại nguồn, tỷ lệ tái chế, tái sử dụng; Tỷ lệ thu gom, mức độ bao phủ của mạng lưới thu gom, vận chuyển CTRSH; Phương pháp tổ chức thu gom, vận chuyển CTRSH; Hạ tầng thu gom, trung chuyển, vận chuyển và xử lý CTRSH; Tỷ lệ xử lý CTRSH bằng biện pháp đốt và chôn lấp; Số hóa, giám sát và quản trị dữ liệu quản lý CTRSH; Cải tạo, phục hồi môi trường đối với các khu xử lý, bãi chôn lấp cũ.

- Định hướng tích hợp nội dung mới

+ Tích hợp yêu cầu phân loại CTRSH tại nguồn theo quy định pháp luật hiện hành và theo lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đà Nẵng.

+ Tích hợp định hướng kinh tế tuần hoàn trong toàn bộ chuỗi quản lý CTRSH: giảm phát sinh, tái sử dụng, tái chế, sử dụng chất thải làm nguyên liệu đầu vào, tối ưu hóa giá trị vật liệu và năng lượng thu hồi.

+ Tích hợp yêu cầu đô thị thông minh, quản trị thông minh trong quản lý CTRSH thông qua cơ sở dữ liệu số, bản đồ GIS, theo dõi phương tiện, tối ưu hóa tuyến vận chuyển, số hóa phản ánh hiện trường và giám sát hiệu suất dịch vụ.

4.3.2. Phương pháp thực hiện

Trong quá trình thực hiện, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lựa chọn và kết hợp các phương pháp phù hợp để xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng nâng cao năng lực quản lý CTRSH. Việc lựa chọn phương pháp cần bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề xuất có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, có khả năng lượng hóa, theo dõi, đánh giá và phù hợp với điều kiện triển khai của thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Các phương pháp có thể áp dụng gồm:

- Rà soát cơ sở pháp lý, quy hoạch và định hướng phát triển có liên quan đến quản lý CTRSH, bảo vệ môi trường, phát triển đô thị, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số để làm căn cứ xác định mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án.

- Kế thừa, tổng hợp và chuẩn hóa dữ liệu hiện trạng về phát sinh, phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý CTRSH, hạ tầng kỹ thuật, mô hình quản lý và các dữ liệu liên quan.

- Phân tích hiện trạng và xác định vấn đề trọng tâm trong công tác quản lý CTRSH, làm rõ các tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn và nội dung cần ưu tiên cải thiện trong từng giai đoạn.

- Phân tích khoảng cách giữa hiện trạng và yêu cầu quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, làm cơ sở xác định mức độ cần cải thiện và lượng hóa các chỉ tiêu phù hợp.

- Phân vùng, phân nhóm quản lý theo đặc điểm đô thị, dân cư, hạ tầng kỹ thuật, mức độ phát sinh CTRSH và điều kiện tổ chức dịch vụ để xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với từng khu vực.

- Xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu định lượng và định tính bảo đảm rõ nội dung, có khả năng đo lường, theo dõi, đánh giá và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Đề án.

- Tham chiếu kinh nghiệm và đối sánh với các địa phương, đô thị có điều kiện tương đồng nhằm lựa chọn mức mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp, có tính khả thi và không tách rời điều kiện thực tế của thành phố.

- Tích hợp các định hướng mới về phân loại CTRSH tại nguồn, giảm phát sinh, tái chế, tái sử dụng, kinh tế tuần hoàn, giảm chôn lấp, chuyển đổi số và đô thị thông minh vào hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu.

- Tham vấn chuyên gia và các bên liên quan gồm cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở xử lý và các tổ chức liên quan để bảo đảm tính phù hợp, khả thi và đồng thuận.

- Xây dựng ma trận mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp và theo dõi đánh giá nhằm xác lập mối liên hệ giữa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện, cơ quan liên quan và cơ chế giám sát trong quá trình triển khai Đề án.

4.3.3. Kết quả đầu ra cần đạt

- Các mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng phát triển được lượng hóa, có cơ sở thực tiễn và khả thi trong việc theo dõi, đánh giá.

- Ma trận chỉ tiêu theo giai đoạn: Đến năm 2030 và đến năm 2050.

4.4. Nhiệm vụ 4. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

4.4.1. Nội dung thực hiện

a) Nhóm giải pháp giảm phát sinh và phân loại CTRSH tại nguồn

- Mục đích:

- + Đề xuất hệ thống giải pháp tổng thể nhằm giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngay từ nguồn, thông qua việc nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi tiêu dùng và thúc đẩy lối sống thân thiện với môi trường.

- + Xây dựng định hướng triển khai phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn thành phố một cách đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế từng khu vực, từng nhóm đối tượng phát sinh và từng giai đoạn phát triển đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- + Làm cơ sở hình thành chuỗi quản lý CTRSH sau phân loại, bao gồm thu gom, vận chuyển và xử lý theo từng nhóm chất thải, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ và khả năng triển khai thực tế khi nâng cấp hệ thống hiện hữu hoặc đầu tư mới.

+ Xác định rõ khoảng cách giữa hiện trạng và mục tiêu cần đạt được theo từng giai đoạn, từ đó đề xuất lộ trình, bước đi và giải pháp cụ thể nhằm bảo đảm khả năng thực thi, tránh dàn trải, không phù hợp với điều kiện địa phương.

+ Đề xuất cơ chế phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các cơ quan quản lý, đơn vị cung ứng dịch vụ, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; đồng thời xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp một cách minh bạch, hiệu quả.

+ Góp phần từng bước chuyển đổi mô hình quản lý CTRSH từ “thu gom - xử lý” sang “giảm thiểu - phân loại - tái chế - xử lý”, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn và mục tiêu phát triển bền vững của thành phố Đà Nẵng.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Đề xuất nhóm giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng nói chung, định hướng thay đổi hành vi tiêu dùng dẫn đến giảm phát sinh CTRSH.

+ Xác định khoảng cách giữa thực trạng và yêu cầu giai đoạn 2030, 2050 và đề xuất mô hình phân loại CTRSH tại nguồn, lộ trình triển khai phù hợp theo từng nhóm địa bàn, từng nhóm nguồn thải, từng giai đoạn triển khai.

+ Đề xuất tổng quan việc hình thành các mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tương ứng với các nhóm CTRSH sau khi phân loại, đảm bảo tính khả thi cho việc triển khai khi nâng cấp mạng lưới đang có hoặc hình thành mạng lưới mới.

+ Đề xuất phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bên có liên quan để tạo thuận lợi cho việc triển khai Nhóm giải pháp giảm phát sinh và phân loại CTRSH tại nguồn, cũng như đánh giá được kết quả thực thi các giải pháp làm cơ sở đánh giá kết quả tổng thể của Đề án.

b) Nhóm giải pháp nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và trung chuyển

- Mục đích:

+ Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về khối lượng, phạm vi phục vụ và chất lượng dịch vụ theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

+ Làm rõ sự khác biệt về điều kiện hạ tầng, đặc điểm dân cư và mức độ phát sinh CTRSH giữa các khu vực (đô thị trung tâm, khu vực ven đô, nông thôn, miền núi) để làm cơ sở phân nhóm và lựa chọn mô hình tổ chức thu gom, vận chuyển và trung chuyển phù hợp.

+ Xác định khoảng cách giữa hiện trạng và yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn, qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực và tổ chức thực hiện, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai.

+ Tối ưu hóa mạng lưới thu gom, trung chuyển và vận chuyển CTRSH theo hướng khoa học, hợp lý, giảm chi phí vận hành, giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

+ Tăng cường năng lực quản lý, giám sát và điều hành hoạt động thu gom, vận chuyển, trung chuyển thông qua việc hoàn thiện cơ chế tổ chức, quy trình vận hành và ứng dụng công nghệ trong quản lý.

+ Xây dựng lộ trình triển khai cụ thể cho từng nhóm giải pháp, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, bảo đảm khả năng huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện hiệu quả trong từng giai đoạn.

+ Góp phần từng bước hiện đại hóa hệ thống thu gom, vận chuyển và trung chuyển CTRSH theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển đô thị thông minh và bền vững của thành phố Đà Nẵng.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Đề xuất tiêu chí phân nhóm và thực hiện phân nhóm yêu cầu thu gom, vận chuyển và trung chuyển CTRSH theo địa bàn xã, phương tương ứng, đáp ứng được các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án theo các mốc thời gian 2030, 2050.

+ Xác định khoảng cách giữa thực trạng và yêu cầu về năng lực thu gom, vận chuyển và trung chuyển CTRSH giai đoạn 2030, 2050, trên cơ sở đó đề xuất nhóm giải pháp cải thiện, có thể bao gồm:

- Cải thiện năng lực về hạ tầng;
- Cải thiện năng lực về trang thiết bị;
- Cải thiện năng lực về nhân lực;
- Cải thiện năng lực về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện.

+ Đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện, lộ trình triển khai cho các nhóm giải pháp cải thiện đã được trình bày ở trên nhằm đảm bảo tính khả thi của Đề án.

+ Rà soát, đánh giá và tích hợp, khớp nối hệ thống các trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải vào phương án tổ chức chung sau sáp nhập.

+ Xác định khoảng cách giữa thực trạng và yêu cầu về công tác quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTRSH, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp cải thiện (nếu có).

c) Nhóm giải pháp nâng cao năng lực xử lý CTRSH

- Mục đích:

+ Đề xuất hệ thống giải pháp tổng thể nhằm nâng cao năng lực xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu xử lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

+ Làm cơ sở phân bổ hợp lý vùng tiếp nhận và xử lý CTRSH giữa các công trình hiện có và dự kiến đầu tư, bảo đảm tối ưu hóa công suất, giảm chi phí vận hành và hạn chế tác động môi trường.

+ Định hướng chuyển dịch cơ cấu xử lý CTRSH theo hướng giảm tỷ lệ chôn lấp, kiểm soát chặt chẽ xử lý bằng đốt, tăng cường tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn.

+ Xác định nhu cầu đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý CTRSH hiện có, bảo đảm đáp ứng yêu cầu xử lý trong bối cảnh gia tăng khối lượng chất thải và thay đổi thành phần CTRSH trong tương lai.

+ Đề xuất lộ trình xử lý đối với các bãi chôn lấp cũ theo hướng cải tạo, đóng cửa, phục hồi môi trường và tái sử dụng quỹ đất, góp phần giải quyết các vấn đề ô nhiễm tồn tại và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đô thị.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát vận hành các công trình xử lý CTRSH thông qua việc hoàn thiện cơ chế quản lý, quy trình vận hành và ứng dụng công nghệ trong giám sát môi trường.

+ Góp phần xây dựng hệ thống xử lý CTRSH bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố Đà Nẵng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Trên cơ sở các công trình xử lý CTRSH hiện có và được đầu tư trong thời gian đến, đề xuất vùng tiếp nhận xử lý CTRSH của các công trình xử lý theo từng giai đoạn, đến năm 2030 và 2050.

+ Đề xuất giải pháp tăng cường tái chế CTRSH sau phân loại, hạn chế tối đa khối lượng rác thải xử lý bằng phương pháp đốt và chôn lấp cuối cùng.

+ Đề xuất, gọi mở nghiên cứu bổ sung các vị trí, công trình xử lý CTRSH mới, cải tạo các công trình xử lý hiện có nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu xử lý rác trong tương lai.

+ Đề xuất nghiên cứu cải tạo, đóng cửa, phục hồi môi trường và tái sử dụng các bãi chôn lấp cũ theo hướng khắc phục ô nhiễm môi trường hiện hữu tại các khu chôn lấp CTRSH, tận dụng quỹ đất sau phục hồi phục vụ các mục đích phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

+ Đề xuất phương án quản lý, giám sát đối với công trình xử lý CTRSH phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của Thành phố Đà Nẵng trong tương lai.

d) Nhóm giải pháp về thể chế, tài chính

- Mục đích:

+ Đề xuất hoàn thiện khung thể chế, cơ chế chính sách và mô hình tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo hướng thống nhất, đồng bộ, rõ trách nhiệm và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

+ Xây dựng cơ sở pháp lý và cơ chế vận hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với toàn bộ chuỗi quản lý CTRSH từ phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển đến xử lý; đồng thời tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả phối hợp giữa các bên liên quan.

+ Đề xuất các giải pháp về tài chính nhằm bảo đảm nguồn lực bền vững cho công tác quản lý CTRSH, bao gồm hoàn thiện cơ chế giá dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

+ Tạo điều kiện thu hút và huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác, nhằm giảm áp lực ngân sách và nâng cao hiệu quả đầu tư hệ thống hạ tầng CTRSH.

+ Bảo đảm sự gắn kết giữa cơ chế tài chính và mục tiêu quản lý CTRSH theo hướng giảm phát sinh, tăng cường phân loại, tái chế, tái sử dụng và hạn chế chôn lấp, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn.

+ Làm cơ sở để xây dựng lộ trình hoàn thiện thể chế và chính sách quản lý CTRSH theo từng giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố Đà Nẵng.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Đề xuất mô hình tổ chức, phân công trách nhiệm quản lý CTRSH thống nhất, đồng bộ từ phát sinh, thu gom, vận chuyển đến xử lý trên phạm vi toàn Thành phố.

+ Đề xuất quy định về phân công tổ chức thực hiện liên quan đến chuẩn bị nguồn lực tài chính, xây dựng giá dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình kỹ thuật làm căn cứ để huy động các nguồn lực tham gia, cũng như thực hiện đấu thầu, đặt hàng đối với tổ chức cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

+ Đề xuất huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách, vốn xã hội hóa, hợp tác công tư và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án.

e) Nhóm giải pháp về số hóa, giám sát và quản lý dữ liệu

- Mục đích:

+ Xây dựng nền tảng số phục vụ công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

+ Tăng cường năng lực giám sát, điều hành và đánh giá hiệu quả hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số và các công cụ phân tích hiện đại.

+ Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, đầy đủ, chính xác và cập nhật, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ ra quyết định và nâng cao tính minh bạch trong cung ứng dịch vụ CTRSH.

+ Từng bước ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, giám sát và tối ưu hóa hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

+ Góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường sự tham gia của người dân trong công tác giám sát, phản ánh hiện trường và thúc đẩy hiệu quả quản trị hệ thống CTRSH trên địa bàn thành phố.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Đề xuất nghiên cứu, xây dựng khung cơ sở dữ liệu số ngành CTRSH của Thành phố.

+ Đề xuất bộ công cụ đánh giá hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo thời gian thực hoặc theo chu kỳ.

+ Đề xuất các định hướng về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, giám sát các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH làm cơ sở cho việc triển khai các nghiên cứu giải pháp tiếp theo.

4.4.2. Phương pháp thực hiện

Trong quá trình thực hiện, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lựa chọn và kết hợp các phương pháp phù hợp để đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH. Việc lựa chọn phương pháp cần bảo đảm các giải pháp đề xuất có cơ sở thực tiễn, phù hợp với điều kiện hạ tầng, nguồn lực, mô hình quản lý của thành phố và có khả năng triển khai theo từng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Các phương pháp có thể áp dụng gồm:

- Tổng hợp, rà soát và kế thừa tài liệu liên quan đến quy hoạch, đề án, chương trình, số liệu hiện trạng và các định hướng phát triển hệ thống quản lý CTRSH.

- Khảo sát, thu thập thông tin thực tế tại các khu vực phát sinh CTRSH, điểm tập kết, tuyến thu gom, trạm trung chuyển, khu xử lý, bãi chôn lấp và các khu vực có liên quan.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH nhằm xác định các tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn và nhu cầu cần cải thiện.

- Phân tích khoảng cách giữa hiện trạng và mục tiêu quản lý theo từng giai đoạn để làm cơ sở đề xuất các nhóm giải pháp phù hợp, khả thi.

- Phân nhóm, phân vùng khu vực quản lý theo đặc điểm đô thị, dân cư, hạ tầng kỹ thuật, mức độ phát sinh CTRSH và điều kiện tổ chức dịch vụ để lựa chọn mô hình thu gom, vận chuyển, trung chuyển và xử lý phù hợp.

- Tham vấn cơ quan quản lý, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở xử lý, chuyên gia và cộng đồng nhằm bảo đảm các giải pháp đề xuất phù hợp với thực tế quản lý, vận hành và có tính đồng thuận.

- Xây dựng kịch bản và lộ trình thực hiện giải pháp theo từng giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, gắn với khả năng huy động nguồn lực và yêu cầu quản lý của thành phố.

- Phân tích nguồn lực và xác định thứ tự ưu tiên đầu tư để đề xuất danh mục chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên về hạ tầng, thiết bị, công nghệ, nhân lực và tổ chức thực hiện.

- Tích hợp liên ngành trong xây dựng giải pháp, bảo đảm gắn kết giữa yêu cầu môi trường, hạ tầng kỹ thuật, tài chính, thể chế, công nghệ xử lý, số hóa và tổ chức quản lý.

- Xây dựng cơ chế tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp dịch vụ, cơ sở xử lý và các bên liên quan.

- Ứng dụng công nghệ, GIS và cơ sở dữ liệu số để hỗ trợ phân tích hiện trạng, đề xuất mạng lưới thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý và phục vụ công tác giám sát, quản lý.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện giải pháp làm cơ sở theo dõi, điều chỉnh và cập nhật trong quá trình triển khai Đề án.

4.4.3. Kết quả đầu ra cần đạt

- Báo cáo chuyên đề về tổng thể các giải pháp nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

- Tập các bản đồ chuyên đề mô tả, quy định tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.

- Đề xuất danh mục chương trình, dự án ưu tiên để bố trí nguồn lực triển khai thực hiện nâng cao năng lực trong thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4.5. Nhiệm vụ 5. Xây dựng lộ trình; xác định các chương trình, dự án ưu tiên, thứ tự ưu tiên đầu tư; cơ chế phối hợp, cơ chế kiểm tra giám sát; cơ chế phối hợp, điều chỉnh danh mục ưu tiên và bổ sung giải pháp trong quá trình triển khai Đề án

4.5.1. Nội dung thực hiện

- Mục đích:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án một cách đồng bộ, rõ lộ trình, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực triển khai của thành phố Đà Nẵng trong từng giai đoạn.

+ Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu và nhóm giải pháp của Đề án thành các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên kèm theo tiến độ thực hiện, nhu cầu nguồn lực và cơ chế triển khai.

+ Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị cung ứng dịch vụ, doanh nghiệp và các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

+ Thiết lập cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án, bảo đảm kiểm soát tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai trong thực tế.

+ Tạo cơ sở để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, kỹ thuật và nhân lực, đồng thời bảo đảm khả năng điều chỉnh linh hoạt trong quá trình triển khai Đề án.

- Góp phần bảo đảm Đề án được triển khai đúng định hướng, đạt được mục tiêu đề ra, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của thành phố.

- Yêu cầu nội dung cần đạt được:

+ Đề xuất lộ trình triển khai theo từng giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

+ Xác định các chương trình, dự án ưu tiên; thứ tự ưu tiên đầu tư; nhu cầu vốn và nguồn vốn dự kiến.

+ Đề xuất phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp dịch vụ, cơ sở xử lý và các bên liên quan.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, cơ chế kiểm tra giám sát, chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ, sơ kết, tổng kết.

+ Đề xuất cơ chế cập nhật dữ liệu, điều chỉnh danh mục ưu tiên và bổ sung giải pháp trong quá trình triển khai.

4.5.2. Phương pháp thực hiện

Trong quá trình thực hiện, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lựa chọn và kết hợp các phương pháp phù hợp để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án. Việc lựa chọn phương pháp cần bảo đảm kế hoạch triển khai có lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng huy động nguồn lực và yêu cầu quản lý CTRSH của thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Các phương pháp có thể áp dụng gồm:

- Tổng hợp, rà soát và kế thừa tài liệu liên quan đến quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch, số liệu hiện trạng và các định hướng phát triển có liên quan.

- Phân tích mối quan hệ giữa mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp và điều kiện thực tế nhằm xác định nội dung công việc, lộ trình triển khai và yêu cầu tổ chức thực hiện phù hợp.

- Tham vấn cơ quan quản lý, địa phương, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở xử lý, chuyên gia và các bên liên quan để bảo đảm kế hoạch có tính thực tiễn, khả thi và đồng thuận trong quá trình triển khai.

- Xây dựng kịch bản và lộ trình thực hiện theo giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, phù hợp với mức độ ưu tiên, khả năng huy động nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện.

- Lập kế hoạch theo mục tiêu, kết quả nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu và nhóm giải pháp thành nhiệm vụ, chương trình, dự án có tiến độ, sản phẩm và cơ chế theo dõi rõ ràng.

- Phân tích nhu cầu nguồn lực và xác định thứ tự ưu tiên đầu tư để đề xuất danh mục nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên, nhu cầu vốn và nguồn vốn dự kiến.

- Xây dựng cơ chế phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, đơn vị cung ứng dịch vụ, doanh nghiệp, cơ sở xử lý và các bên liên quan.

- Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo và đánh giá định kỳ nhằm kiểm soát tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện và làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Ứng dụng công nghệ, GIS và cơ sở dữ liệu số để hỗ trợ lập kế hoạch, quản lý danh mục nhiệm vụ, theo dõi tiến độ, cập nhật dữ liệu và giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

4.5.3. Kết quả đầu ra cần đạt

- Khung kế hoạch triển khai Đề án theo giai đoạn.
- Ma trận phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp.
- Danh mục dự án, nhiệm vụ ưu tiên kèm định hướng nguồn lực thực hiện.

4.6. Nhiệm vụ 6. Tổng hợp nội dung, xây dựng; tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

V. SẢN PHẨM ĐẦU RA CỦA NHIỆM VỤ

Các sản phẩm chủ yếu cần bàn giao gồm:

- Báo cáo tổng hợp Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Báo cáo tóm tắt Đề án phục vụ công tác báo cáo, thuyết trình, xin ý kiến và trình phê duyệt.
- Các báo cáo chuyên đề kèm theo, tối thiểu bao gồm:
 - + Báo cáo đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH.
 - + Báo cáo dự báo phát sinh CTRSH.
 - + Báo cáo thiết lập mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án.
 - + Báo cáo đề xuất giải pháp, mô hình và lộ trình thực hiện.
 - + Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.
 - + Báo cáo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án
- Tập các bản đồ, sơ đồ chuyên đề với tỷ lệ và định dạng phù hợp, bao gồm:
 - + Bản đồ phân bố nguồn phát sinh CTRSH.

+ Bản đồ hiện trạng và định hướng mạng lưới thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý CTRSH.

+ Sơ đồ tổ chức hệ thống quản lý và chuỗi dòng vật chất liên quan đến CTRSH.

- Hệ thống phụ lục dữ liệu gồm:

+ Bộ biểu mẫu điều tra, khảo sát.

+ Bảng tổng hợp số liệu hiện trạng.

+ Bộ dữ liệu dự báo theo kịch bản.

+ Danh mục dự án, nhiệm vụ ưu tiên.

+ Ma trận chỉ tiêu và phân công trách nhiệm.

- Bộ dữ liệu số và file bản đồ số phục vụ quản lý, cập nhật sau khi Đề án được phê duyệt.

VI. DỰ KIẾN NHÂN CÔNG THỰC HIỆN

6.1. Quan điểm xác định nhân công thực hiện

Nhiệm vụ xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là đề án có tính chất liên ngành, đa hợp phần, yêu cầu chuyên môn sâu và khối lượng điều tra thực địa lớn. Vì vậy, cơ cấu nhân sự thực hiện không thể chỉ bố trí theo dạng nhóm biên soạn hồ sơ thông thường mà cần tổ chức theo mô hình tổ chuyên gia chuyên đề, bao gồm nhóm chủ trì, nhóm chuyên môn cốt lõi, nhóm khảo sát thực địa, nhóm xử lý số liệu - bản đồ và nhóm tổng hợp hồ sơ.

Việc xác định nhân công cần bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với phạm vi, khối lượng và mức độ phức tạp của từng nhóm nhiệm vụ.

- Bảo đảm có đủ chuyên gia để định hướng phương pháp, phản biện và kết luận các nội dung chuyên môn cốt lõi.

- Có đủ lực lượng kỹ thuật viên, điều tra viên và cán bộ xử lý dữ liệu để triển khai khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ.

- Có sự phân tầng rõ giữa cấp chỉ đạo chuyên môn, cấp chủ trì chuyên đề và cấp thực hiện kỹ thuật để thuận lợi cho việc lập dự toán nhân công.

- Bảo đảm tính liên thông giữa các hợp phần: Hiện trạng, dự báo, mục tiêu, giải pháp, tổ chức thực hiện và hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt.

6.2. Đề xuất cơ cấu tổ chức nhân sự thực hiện

Căn cứ vào nội dung công việc của Đề án, có thể tổ chức nhân sự theo các nhóm sau:

6.2.1. Nhóm chỉ đạo và chủ trì chuyên môn

Đây là nhóm nhân sự nòng cốt, chịu trách nhiệm định hướng phương pháp, kiểm soát chất lượng chuyên môn, tích hợp kết quả các hợp phần và chịu trách nhiệm cuối cùng về chất lượng hồ sơ, bao gồm:

- 01 Chủ trì Đề án: Là chuyên gia trong lĩnh vực môi trường hoặc quản lý chất thải rắn, có năng lực điều hành tổng thể, chịu trách nhiệm chỉ đạo phương pháp tiếp cận, thống nhất nội dung giữa các hợp phần, chủ trì các buổi làm việc, hội thảo, báo cáo và bảo vệ hồ sơ.

- 01 Thư ký khoa học/điều phối hồ sơ: Phụ trách đầu mối tổng hợp tài liệu, điều phối kế hoạch làm việc, hệ thống hóa ý kiến góp ý, kiểm soát cấu trúc hồ sơ, đầu mối hoàn thiện báo cáo tổng hợp và hồ sơ trình duyệt.

6.2.2. Nhóm chuyên gia chuyên đề

Đây là nhóm trực tiếp xây dựng các nội dung chuyên sâu của Đề án. Tùy theo phạm vi nhiệm vụ, cần có tối thiểu các chuyên gia sau:

- Chuyên gia quản lý chất thải rắn sinh hoạt
- Chuyên gia công nghệ xử lý chất thải
- Chuyên gia phân tích dữ liệu, dự báo phát sinh CTRSH
- Chuyên gia lĩnh vực quản lý vận tải/Logistics.
- Chuyên gia GIS, bản đồ số và cơ sở dữ liệu
- Chuyên gia thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện

Trong thực tế, một số chuyên gia có thể kiêm nhiệm nếu đáp ứng đủ năng lực, tuy nhiên về mặt xây dựng đề cương và dự toán, nên tách thành các vị trí chuyên đề để phản ánh đúng khối lượng công việc và yêu cầu chuyên môn.

6.2.3. Nhóm khảo sát, điều tra và thu thập dữ liệu

Nhóm này thực hiện điều tra thực địa, khảo sát hiện trường, thu thập số liệu, lấy mẫu thành phần rác, làm việc với địa phương và đơn vị dịch vụ, bao gồm:

- Tổ trưởng khảo sát hiện trường
- Cán bộ khảo sát kỹ thuật

- Điều tra viên/nhân sự hỗ trợ khảo sát
- Nhân sự nhập liệu và chuẩn hóa biểu mẫu khảo sát

Đây là nhóm có khối lượng công việc lớn, cần bố trí theo đợt khảo sát, theo cụm địa bàn hoặc theo chuyên đề khảo sát.

6.2.4. Nhóm xử lý số liệu, bản đồ và biên tập sản phẩm

- Cán bộ xử lý số liệu, thống kê, tổng hợp dữ liệu
- Cán bộ GIS, bản đồ, sơ đồ mạng lưới
- Cán bộ biên tập kỹ thuật, trình bày báo cáo, phụ lục và hồ sơ bàn giao

Nhóm này có vai trò quan trọng vì Đề án không chỉ là báo cáo chữ mà phải hình thành bộ cơ sở dữ liệu, hệ thống bản đồ và phụ lục đủ độ tin cậy để phục vụ quản lý nhà nước và tổ chức đầu tư sau này.

VII. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Tiến độ triển khai thực hiện xây dựng Đề án dự kiến khoảng 05 tháng, không bao gồm thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt ban đầu như: phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán và lựa chọn nhà thầu. Chi tiết tiến độ được thể hiện tại bảng dưới đây:

VIII. TỔ CHỨC HIỆN ĐỀ ÁN

Việc tổ chức triển khai Đề án được thực hiện theo nguyên tắc phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì, đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư, đấu thầu và bảo vệ môi trường.

8.1. Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng là chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức, điều phối chung toàn bộ quá trình triển khai Đề án; thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan; tổ chức thẩm định, phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền; đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát chất lượng và tiến độ thực hiện.

8.2. Đơn vị tư vấn được lựa chọn theo quy định có trách nhiệm thực hiện các nội dung chuyên môn của Đề án, bao gồm: xây dựng đề cương, khảo sát hiện trạng, thu thập và tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá, đề xuất giải pháp và hoàn thiện hồ sơ Đề án theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

UBND các cấp, các đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cùng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu hiện trạng; tham gia khảo sát thực tế; đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Đề án; đồng thời hỗ trợ triển khai các nội dung có liên quan trên địa bàn quản lý.

Trình tự tổ chức triển khai Đề án được thực hiện theo các bước chủ yếu sau:

- Xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương Đề án làm cơ sở triển khai;
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định;
- Tổ chức lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện Đề án;
- Tổ chức họp triển khai, thống nhất nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện;
- Khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá hiện trạng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;
- Xây dựng nội dung dự thảo Đề án, bao gồm các giải pháp, mô hình tổ chức và lộ trình thực hiện;
- Tổ chức hội đồng tham vấn, hội đồng nghiệm thu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và chuyên gia;
- Tiếp thu, hoàn thiện nội dung Đề án;

- Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và ban hành Đề án.

Bảng tổng hợp phân công thực hiện:

STT	CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Xây dựng Đề cương Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Trung		Trong tháng 4/2026
2	Thẩm định, phê duyệt Đề cương Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Trung	Trong tháng 5/2026
3	Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng		Trong tháng 5/2026
4	Thực hiện lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Tư vấn xây dựng Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH			Trong tháng 6/2026
4.1	Lập hồ sơ mời thầu	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu - Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường	
4.2	Đánh giá kết quả dự thầu	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu - Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường	
4.3	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quan trắc và Quản lý	

STT	CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			hạ tầng nông nghiệp và môi trường	
5	Hợp thống nhất kế hoạch triển khai công tác tư vấn dự thảo Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	Đơn vị trúng thầu gói thầu Tư vấn xây dựng Đề án	Trong tháng 6/2026
6	Triển khai thực hiện thực hiện đề án	Đơn vị trúng thầu gói thầu Tư vấn lập dự thảo Đề án	Các đơn vị được đề nghị phối hợp	Từ tháng 7/2026 - 11/2026
7	Tổ chức hội đồng tham vấn, hội đồng nghiệm thu nội dung Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	- Đơn vị trúng thầu gói thầu Tư vấn xây dựng Đề án - Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường	Trong tháng 11/2026
8	Trình phê duyệt và ban hành Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường	Trong tháng 12/2026

IX. KẾT LUẬN

Việc xây dựng Đề cương nhiệm vụ phục vụ công tác lập Đề án nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết trong bối cảnh thành phố đang đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý môi trường đô thị trong giai đoạn mới. Đây là cơ sở ban đầu để xác định một cách rõ ràng, đầy đủ và có hệ thống các nội dung công việc cần thực hiện trong quá trình xây dựng Đề án, bao gồm công tác thu thập số liệu, khảo sát hiện trạng, phân tích, đánh giá, dự báo, nghiên cứu đề xuất giải pháp và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Thông qua việc xây dựng đề cương nhiệm vụ, cơ quan chủ trì có cơ sở xác định cụ thể phạm vi nghiên cứu, yêu cầu chuyên môn, phương pháp thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của đơn vị tư vấn hoặc chuyên gia được giao thực

hiện. Đồng thời, đây cũng là căn cứ quan trọng để xác định khối lượng công việc, nhu cầu nhân lực, thời gian thực hiện và lập dự toán kinh phí phù hợp với tính chất, quy mô và yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Đề án.

Trong bối cảnh các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố đang đặt ra yêu cầu khẩn trương rà soát, nghiên cứu và xây dựng Đề án để phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoàn thiện cơ sở tổ chức thực hiện trong lĩnh vực chất thải rắn sinh hoạt, việc xây dựng đề cương nhiệm vụ càng có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm quá trình triển khai thực hiện Đề án sau đó được thống nhất, đúng định hướng, đúng trọng tâm và có đủ cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả.